Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,746.90	255.73
+- %	0.22%	-0.21%
KLGD (CP)	680,426,042	37,122,097
GTGD (tỷ đồng)	13,844.23	612.12
+- % GTGD	-18.1%	-54.7%

Độ rộng thị trường (HOSE)					
142	tăng	123	không đổi	167	giảm

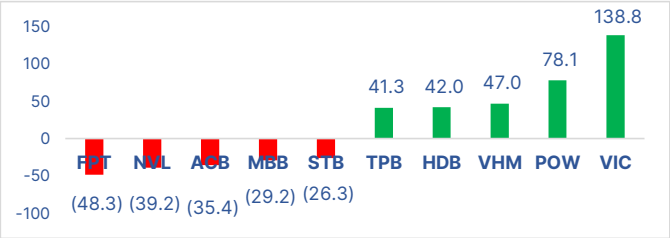
Thống kê toàn thị trường					
Ngày	MA 20 tăng	MA 60 tăng	MA 120 tăng	Mã MA 200 tăng	
11/11/26	23.9%	18.0%	16.9%	203	18.9%
10/11/26	23.0%	18.0%	16.4%	203	18.9%

Top Giá trị giao dịch (tỷ đồng)

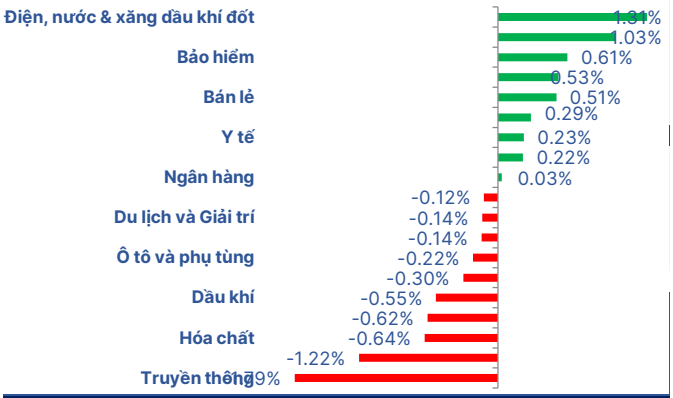
SHB 2.3%	VIC 1.3%	TPB 3.1%
674.7	426.5	364.1
FPT 0.0%	VIX -0.7%	HDB 0.0%
331.0	317.0	275.9

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

GT Bán : -1608.2 GT ròng: 74.8 GT Mua: 1683.0



Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau phiên tăng điểm khá tích cực với thanh khoản cải thiện. Thị trường chịu áp lực bán giá cao khi VN-Index hướng đến vùng giá quanh 1.750 điểm. Điểm khá tích cực là thanh khoản giảm khi giá giảm. VN-Index chịu áp lực điều chỉnh về 1.735 điểm sau đó phục hồi cuối phiên với lực cầu cải thiện ở một số nhóm mã. Kết phiên VN-Index tăng 3,83 điểm (+0,22%) lên mức 1.746,90 điểm, trên hỗ trợ 1.730 điểm. VN30 giảm 5,66 điểm (-0,30%) về mức 1.855,27 điểm, dưới kháng cự quanh 1.860 điểm.

Độ rộng trên HOSE nghiên về điều chỉnh. Phục hồi ở nhóm vận tải xăng dầu, khí đốt sau giai đoạn giảm giá mạnh. Tăng điểm khá tích cực với thanh khoản cải thiện ở các mã nhóm điện và than và một số mã ngân hàng. Trong khi đa số biến động trong biên độ hẹp, thanh khoản suy giảm. Thanh khoản thị trường giảm, khối lượng giao dịch khớp lệnh trên HOSE giảm -23,1% so với phiên trước. Diễn biến ngắn hạn của thị trường vẫn tương đối tích cực khi giá giảm thanh khoản giảm, giá tăng thanh khoản tăng. Khối ngoại mua ròng phiên thứ 2 liên tiếp với giá trị 74,8 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 41I1GB000 kết phiên ở mức 1.850,0 điểm, giảm -0,34% so với phiên trước. Chênh lệch âm mở rộng lên -5,27 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 41I1GC000, 41I1GH3000, 41I1H6000 chênh lệch âm từ -8,07 điểm đến -15,27 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch kỳ hạn 41I1GB000 giảm -15,4% so với phiên trước. Các trade giảm vị thế giao dịch trong phiên. Ưu tiên phòng ngừa rủi ro trên thị trường phái sinh. Xu hướng ngắn hạn 41I1GB000 suy giảm, kháng cự gần nhất 1.860 điểm, hỗ trợ gần nhất 1.830 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 41I1GB000 là 34.015, giảm vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VN-Index tích lũy tích cực khi vượt lên giá trung bình 20 phiên. Tuy nhiên VN30 xu hướng ngắn hạn vẫn suy giảm dưới kháng cự giá trung bình 20 phiên. Thị trường vẫn chưa có sự đồng thuận của 02 chỉ số chính. VN-Index đang hướng đến vùng giá 1.760 điểm - 1.780 điểm. Đây là vùng kháng cự mạnh, tương ứng kháng cự của đường xu hướng giảm giá từ tháng 9 đến nay và giá cao nhất tháng 10/2026.

Hiện tại 02 chỉ số chính của thị trường, VN-Index, VN30 vẫn giao dịch dưới đường xu hướng giảm giá kéo dài từ tháng 9/2026 đến nay. Mặc dù thanh khoản có cải thiện, nhưng vẫn dưới mức trung bình và thị trường vẫn chưa có nhiều cơ hội đầu tư vượt trội khi hầu hết các nhóm ngành vẫn trong xu hướng suy giảm, tích lũy kéo dài. Nhà đầu tư cân bằng danh mục, có thể xem xét các vị thế gia tăng tỉ trọng khi thị trường chung vượt lên đường xu hướng giảm giá kéo dài từ tháng 9/2026 đến nay.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã CK	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
BSR	25.30	28.0	31-32	27.2	4.5	68.8%	888.2%	Theo dõi GD	86	34
TPB	13.10	12.8	15-15.5	12.5	4.9	53.4%	57.4%	Theo dõi GD	77	53
POS	13.90	15.0	20-21	14.0	4.5	102.6%	142.8%	Theo dõi GD	78	54
DXP	14.60	14.5	17.5-18	13.5	4.0	128.5%	98.4%	Theo dõi GD	82	62
CTG	31.80	31.2	35-35.5	30.5	5.8	39.0%	28.2%	Theo dõi GD	91	48

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

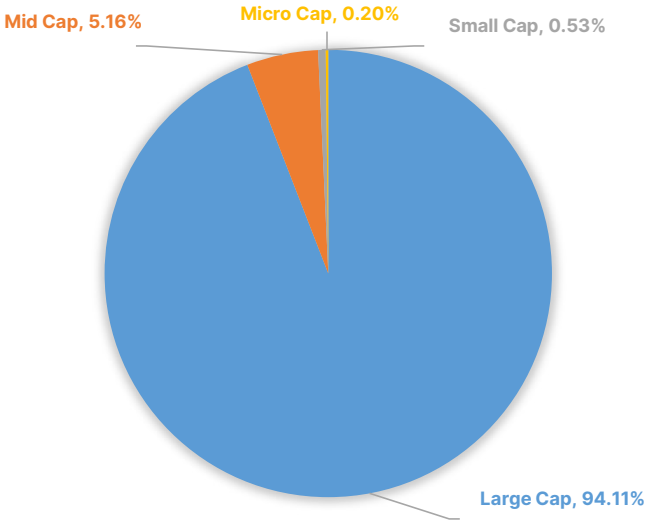
Thông Số / Xu Hướng	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn	Tang Truong	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Tich Luy	Suy Giam
Ngắn trung hạn	Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Tich Luy
Dòng tiền trung hạn	Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy	Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-276.1	323.1	305.0	-202.4	289.6	289.7	-58.3	287.3
Tương quan-VNINDEX	Tốt hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Không đổi-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	VPI	GMD	DRI	ORS	TTN	PTX	PTG	IDC
	VIC	DXP	RTB	CTS	FOX	POS	MNB	LHG

Thông Số / Xu Hướng	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng-VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón-Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn	Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam
Ngắn trung hạn	Suy Giam	Suy Giam	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Suy Giam	Tich Luy	Tang Truong
Dòng tiền trung hạn	Tich Luy	Duong_Giam	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Am_Tang	Tich Luy	Tich Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	484.9	279.3	-292.9	270.7	190.0	193.5	318.2	-199.4
Tương quan-VNINDEX	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	PGI	PET	TVN	FMC	VLB	MSB	BFC	VJC
	PRE	FRT	NKG	ANV	DHA	OCB	CSV	SGN

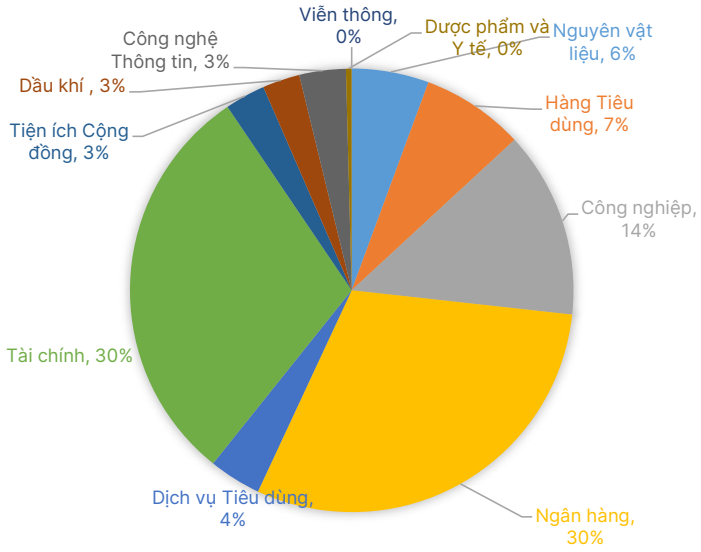
Thông Số / Xu Hướng	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Tang Truong	Suy Giam	Tang Truong	26
Ngắn trung hạn	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Suy Giam	Phuc Hoi	Suy Giam	13
Dòng tiền trung hạn	Tich Luy	Tich Luy	Duong_Giam	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	9
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	136.8	163.8	542.4	64.0	203.1	385.2	269.3	13
Tương quan-VNINDEX	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	41	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	
Cổ phiếu TOP	NT2	NAF	PPP					
	SJD	ANV	DHN					

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	Vốn Hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,903,288	26.1%	5,557	44.1	9.9
VHM	513,427	37.6%	12,039	5.2	1.8
VCB	452,878	17.3%	4,986	10.9	1.8
BID	252,404	18.1%	4,524	7.2	1.3
CTG	246,989	21.9%	5,479	5.8	1.2

Top Khối lượng giao dịch

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	65,165,576	18.6%	2,920	3.8	0.7
LPB	34,999,450	26.0%	4,048	8.9	2.3
VIX	34,884,200	6.2%	811	16.4	1.0
TPB	28,240,400	17.3%	2,642	5.0	0.9
POW	25,821,900	17.9%	2,353	5.4	0.9

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DAH	6.8%	-7.8%	(792)	(3.4)	0.3
FIR	6.7%	-1.7%	(184)	(16.5)	0.3
VSI	6.6%	23.8%	3,925	5.3	1.2
KOS	6.2%	0.7%	77	46.8	0.3
SC5	6.2%	9.8%	2,823	5.8	0.6

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	-6.9%	8.8%	1,266	5.9	0.5
SMA	-6.9%	6.7%	788	10.8	0.7
HU1	-6.8%	0.4%	66	64.7	0.4
ITD	-6.6%	19.7%	2,226	4.8	0.9
SGT	-6.4%	0.8%	119	86.2	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	6,224,455	17.9%	2,353	5.4	0.9
TPB	3,227,840	17.3%	2,642	5.0	0.9
DXG	1,993,750	0.8%	92	123.3	1.0
HDB	1,877,000	22.3%	2,970	7.6	1.6
HPG	1,776,007	19.7%	3,251	6.6	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	(3,666,500)	13.1%	2,547	4.1	0.6
ACB	(1,728,479)	16.2%	2,773	7.4	1.1
MBB	(1,525,560)	21.2%	3,508	5.5	1.2
DXS	(1,465,200)	2.0%	228	22.0	0.4
VIX	(1,296,400)	6.2%	811	16.4	1.0

TIN NỔI BẬT

Việt Nam và Nhật Bản trao 3 văn kiện hợp tác vốn vay và viện trợ không hoàn lại

Trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Nhật Bản của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Phu nhân, ngày 9/11/2026, dưới sự chứng kiến của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae, Bộ trưởng Bộ Tài chính Ngô Văn Tuấn cùng với Đại sứ Nhật Bản tại Việt Nam Ito Naoki và Chủ tịch JICA Tanaka Akihiko đã thực hiện trao các văn kiện hợp tác bao gồm: Công hàm trao đổi giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Nhật Bản cho Dự án xây dựng Trường Đại học Việt Nhật; Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Nhật Bản về tạo thuận lợi cho việc thực hiện các dự án viện trợ; Thỏa thuận vay giữa Chính phủ Việt Nam và Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản JICA cho Dự án xây dựng Nhà máy nhiệt điện Ô Môn III.

HNX tính phân bảng UPCoM để nhận diện cổ phiếu rủi ro

Tại hội nghị ngày 10/11, đại diện HNX cho biết Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đang nghiên cứu phương án phân bảng thị trường UPCoM, giúp nhà đầu tư dễ nhận diện những doanh nghiệp có rủi ro và nhóm đã đáp ứng điều kiện niêm yết. Theo thống kê của Sở, 94 cổ phiếu UPCoM đang thuộc diện cảnh báo do báo cáo tài chính năm nhận ý kiến kiểm toán ngoại trừ từ 3 năm trở lên. Một nhóm khác gồm 65 mã bị hạn chế giao dịch khi đơn vị kiểm toán từ chối đưa ra ý kiến hoặc có ý kiến trái ngược. Đây là những dấu hiệu nhà đầu tư cần xem xét kỹ trước khi quyết định xuống tiền, bởi chúng liên quan đến độ tin cậy của thông tin tài chính.

CPI Mỹ tăng nóng hơn dự báo, khả năng nâng lãi suất gia tăng

Theo Cục Thống kê Lao động Mỹ, trong tháng 10/2026, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0,4% so với tháng trước. cao hơn mức dự báo tăng 0,3%. Nếu loại trừ hai nhóm hàng hóa có giá biến động mạnh là thực phẩm và năng lượng, CPI lõi tăng 0,3%, cao hơn mức dự báo 0,2%. Báo cáo được công bố vào thời điểm đặc biệt quan trọng đối với Fed, khi ngân hàng trung ương đang cân nhắc bước đi tiếp theo về lãi suất. Tại cuộc họp tháng 10, các quan chức Fed đã bỏ phiếu với tỷ lệ 10-2 để giữ lãi suất điều hành trong khoảng 3,75%-4%. CPI tăng phát đi thêm tín hiệu cảnh báo đối với Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) trong nỗ lực kiềm chế lạm phát

Xuất khẩu Trung Quốc tăng hơn 35%, thặng dư thương mại hơn 1 ngàn tỷ USD

Theo số liệu do Tổng cục Hải quan Trung Quốc công bố vào ngày 10/11, kim ngạch xuất khẩu tính bằng USD tăng 35,2% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 36,3% của tháng 9/2026. Nhập khẩu tăng 41,6%, cao hơn mức 31% của tháng trước. Nhờ đó, thặng dư thương mại của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới đạt 105,3 tỷ USD trong tháng 10/2026, giảm so với mức 133,53 tỷ USD của tháng 9/2026. Tính chung 10 tháng đầu năm, thặng dư thương mại của Trung Quốc đã vượt ngưỡng 1 ngàn tỷ USD.

TMB: doanh nghiệp ngành than sắp tăng vốn và chia cổ tức khủng

Theo tài liệu trình ĐHĐCĐ bất thường, TMB lên kế hoạch phát hành 27,45 triệu cp để tăng vốn cổ phần từ nguồn VCSH, gấp 1,83 lần khối lượng cổ phiếu hiện tại và không bị hạn chế chuyển nhượng. Nếu hoàn tất, vốn điều lệ TMB sẽ tăng từ 150 tỷ đồng lên 424,5 tỷ đồng. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý 4/2026 đến quý 1/2027. Ngoài ra, TMB còn trình cổ đông phương án chia cổ tức bằng tiền từ lãi lũy kế đến hết năm 2024, tương ứng tỷ lệ 241,4188%, tức mỗi cổ phiếu nhận 24.141,88 đồng

Website: www.shs.com.vn
Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích
Ngô Thế Hiển
Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường
Phan Tấn Nhật
Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ: Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, Tp.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368.Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, P. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777. Fax: (84-511)-352 5779.
Email: contact-dn@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội
Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, P. Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn